TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN LÃNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 09-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Ninh;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Sơn Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Hoàng Thị H1 (tên gọi khác: Không có); sinh ngày 18 tháng 01 năm 1976 tại huyện V1, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã H2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H3 và bà Lăng Thị B (đều đã chết); có chồng là Đàm Văn C và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 26/11/2021, bị bắt ngày 27/11/2021, tạm giam từ ngày 29/11/2021 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lương Văn Q, sinh năm 1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã T, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú tại: Thôn N, xã H2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/11/2021, Hoàng Thị H1 cùng chồng là Đàm Văn C đi xe mô tô đến cây xăng số 11 + 200 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương Văn K tại thôn N, xã H2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn để đổ xăng; khi đến cây xăng thì có anh Lương Văn Q là nhân viên bán xăng của Công ty ra đổ xăng. Khi đổ xăng, anh Đàm Văn C là người đứng phía trước cạnh xe mô tô để mở nắp bình xăng xe, anh Lương Văn Q đứng phía sau anh Đàm Văn C, Hoàng Thị H1 đứng ngay phía sau anh Lương Văn Q. Sau khi đổ xăng xong, Hoàng Thị H1 trả tiền cho anh Lương Văn Q. Sau khi nhận tiền, anh Lương Văn Q vẫn đứng nói chuyện, trêu đùa với anh Đàm Văn C. Lúc này, Hoàng Thị H1 vẫn đứng đằng sau anh Lương Văn Q và quan sát thấy trong túi áo khoác phía bên trái của anh Lương Văn Q có một cọc tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, Hoàng Thị H1 liền nảy sinh ý định lấy trộm cọc tiền. Lợi dụng lúc anh Lương Văn Q không để ý, Hoàng Thị H1 liền dùng tay phải móc vào túi áo khoác bên trái của anh Lương Văn Q lấy trộm được cọc tiền rồi cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc, sau đó cùng chồng đi xe máy rời khỏi cây xăng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Hoàng Thị H1 cùng chồng về đến nhà; Hoàng Thị H1 lấy mảnh túi ni lon màu đen bọc số tiền đã lấy trộm được rồi một mình đem ra gốc cây chuối gần nhà chôn xuống đất cất giấu; Hoàng Thị H1 không nói cho ai biết về việc đã lấy trộm tiền của anh Lương Văn Q.

Sau khi phát hiện bị mất tiền, anh Lương Văn Q đã mở camera của Công ty xem thì phát hiện Hoàng Thị H1 là người đã lấy trộm tiền của mình nên khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày 26/11/2021 anh tìm gặp vợ chồng Hoàng Thị H1 hỏi xem có được lấy trộm tiền của mình hay không nhưng vợ chồng Hoàng Thị H1 đều nói không được lấy trộm tiền. Sau đó, anh Lương Văn Q đã có đơn trình báo với Công an. Cơ quan Công an đã tiến hành trích xuất camera, mời Hoàng Thị H1 làm việc, Hoàng Thị H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của anh Lương Văn Q và chỉ vị trí cất giấu cọc tiền, đồng thời giao nộp toàn bộ số tiền đã lấy trộm là 5.026.000 (năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản sự việc và tạm giữ số tiền 5.026.000 (năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn) đồng được niêm phong trong một phong bì ghi chữ "TCTS Hoàng Thị H1"; 01 (một) mảnh túi ni lon màu đen, đã rách; 01 (một) chiếc áo khoác đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị H1.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã khám xét chỗ ở của Hoàng Thị H1 nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 45/KLGĐ-PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "Toàn bộ số tiền Việt Nam được niêm phong trong phong bì gửi giám định là tiền thật".

Ngày 13/01/2022, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số tiền cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, anh Lương Văn Q trình bày: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/11/2021, sau khi bán xăng cho vợ chồng Hoàng Thị H1 xong khoảng 5 phút, phát hiện mất cọc tiền để trong túi nên anh đã kiểm tra camera thì phát hiện Hoàng Thị H1 đã lấy số tiền; sau khi tìm gặp, hỏi Hoàng Thị H1 không thừa nhận đã lấy trộm tiền nên anh đã trình báo Công an. Anh đã được trả lại đủ số tiền bị mất là 5.026.000 (năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn) đồng, nay anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Thị H1 về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung Cáo trạng đã truy tố; bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền để tiêu sài mà không phải lao động nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối với mảnh túi ni lon bị cáo dùng gói số tiền để chôn giấu và chiếc áo khoác cũ bị cáo cất giấu số tiền trộm được, đã không còn sử dụng được đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về phần dân sự, không có yêu cầu nên không xem xét; về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh túi ni lon màu đen, đã rách; 01 (một) chiếc áo khoác đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị H1.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị hại cho rằng mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất hối hận, hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Ngày 26/11/2021 tại cây xăng số 11 + 200 của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lương Văn K tại thôn N, xã H2, huyện V2, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Thị H1 đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp

tài sản của anh Lương Văn Q là số tiền 5.026.000 (năm triệu không trăm hai mươi sáu nghìn) đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, bản vẽ hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để bản thân sử dụng cho mục đích cá nhân mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi mà bị cáo thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong dư luận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; chưa từng bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đồng thời để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương, đặc biệt là trong dịp Tết Nguyên đán tình hình trộm cắp tài sản đang có chiều hướng gia tăng, cần phải xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm pháp luật; do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo Biên bản xác minh ngày 22/12/2021 của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Bị cáo không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo cùng chồng có đứng tên một số ruộng đất (do ông cha để lại) tuy nhiên đây là tài sản chung của cả gia đình đều làm ruộng; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) mảnh túi ni lon màu đen, đã rách và 01 (một) chiếc áo khoác đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị H1 do dùng vào việc phạm tội và không còn sử dụng được.

[10] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự; Không có yêu cầu nên không xem xét.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với anh Đàm Văn C, là chồng của bị cáo có mặt lúc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên kết quả điều tra xác định anh Đàm Văn C không biết Hoàng Thị H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[13] Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H1 phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 26/11/2021.

3. Về xử lý vật chứng

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh túi ni lon màu đen, đã rách và 01 (một) chiếc áo khoác đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Thị H1.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V2, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/01/2022).

4. Về án phí

Bị cáo Hoàng Thị H1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn;
- CQĐT CA H. Văn Lãng, T. Lạng Sơn
- CQTHAHS CA H. V2, T. LSơn
- Nhà tạm giữ CA H. V2, T. Lạng Sơn
- Chi cục THADS H. V2, T. Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Liễu Thị Hạnh